TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Phi

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HNGD ngày 20/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa ngày số: 54/QĐST ngày 04/9/2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Diệu T - sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 4, thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Cao N - sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 4, thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu T trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Diệu T và ông Nguyễn Cao N tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01 ngày 20/10/2011.

Bà Thúy và ông N chung sống với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân ông N nghi ngờ bà T có quan hệ tình cảm với người khác

nên vợ chồng thường xuyên xảy ra kình cãi; ông N đánh đập bà T, đập phá đồ đạc trong nhà. Từ đó, ông N không còn quan tâm đến gia đình, bỏ mặc vợ con. Bà T và ông N sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Bà T nhận thấy không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông N có hai con chung là cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q sinh, ngày 20/5/2014. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và không yêu cầu ông Nguyên cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Diệu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn nguyên đơn; giao con chung Nguyễn Cao K, sinh ngày 26/10/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo Q sinh, ngày 20/5/2014 cho bà T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà Nguyễn Thị Diệu T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Cao N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 04/9/2018 và ngày 25/9/2018, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyên.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Diệu T và ông Nguyễn Cao N tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tân, huyện Cam Lâm theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01 ngày 20/10/2011 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống với nhau giữa bà T và ông N phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông N thường xuyên xúc phạm, đánh đập bà T. Từ tháng 11năm 2017 bà T và ông N đã ly thân. Bà T xác định không còn tình cảm với ông N; ông N cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà T và ông N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào các 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông N có hai con chung là cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 20/5/2014. Cháu K và cháu Q hiện đang do bà T nuôi dưỡng, vì vậy nên giao các con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Diệu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Diệu T được ly hôn ông Nguyễn Cao N.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 20/5/2014 cho bà Nguyễn Thị Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Diệu T không yêu cầu ông Nguyễn Cao N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Diệu T và ông Nguyễn Cao N được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009981 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Suối Tân;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phi